

Số: 20/2024/QĐST-DS

*Thuận Nam, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị C, sinh năm 1960, ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 1/2/35 đường Phạm Quý T, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1964, địa chỉ: Số 1/2/35 đường Phạm Quý T, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Nguyễn Thị Xuân H và chồng là ông Trần Văn H thống nhất giao trả cho vợ chồng bà Phạm Thị C, ông Nguyễn Hữu S diện tích đất 2.976,0m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 66 tờ bản đồ số 36 xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tương ứng với các điểm mốc (8,19,20,21,11,14,15,16,17,18) tại Trích lục bản đồ địa chính số 534/2024 ngày 23/4/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện Thuận Nam.

Bà Nguyễn Thị Xuân H và bà Phạm Thị C, ông Nguyễn Hữu S tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để chỉnh lý lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DE 421676, số vào sổ cấp GCN: CS 03504 ngày 18/5/2022 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp cho bà Nguyễn Thị Xuân H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về chi phí tố tụng:** Bà Phạm Thị C, ông Nguyễn Hữu S tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá, trích lục thửa đất đã nộp tạm ứng là 9.049.450 đồng.

**4. Về án phí:** Bà Phạm Thị C, ông Nguyễn Hữu S và bà Nguyễn Thị Xuân H, ông Trần Văn H thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm, tương ứng với mỗi bên phải chịu là 75.000 đồng. Bà Phạm Thị C, ông Nguyễn Hữu S thuộc trường hợp miễn toàn bộ án phí.

Bà Nguyễn Thị Xuân H, ông Trần Văn H phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận nam;
- THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Dương Khánh Hưng**

